TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2024/DS-ST
Ngày: 04/01/2024
V/v tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thủy Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bé Ba;
2. Ông Đoàn Thanh Phong;

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đỗ Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 429/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp *"Hợp đồng góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 317/2023/QĐST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị Thu H, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp TT, xã ATT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Nguyễn Thị N, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp TT, xã ATT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Bà H có mặt, bà Ngợt vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Lê Thị Thu H trình bày:*

Bà H là hội viên, có tham gia 03 dây hụi do bà Nguyễn Thị N làm đầu thảo gồm:

Dây 1: Loại hụi 3.000.000đồng/tháng, khui hụi ngày 20/3/2021 âm lịch, có 17 phần, bà H tham gia 02 phần; đã đóng hụi được 12 lần thì bà N tuyên bố vỡ hụi, thành tiền: 12 lần x 3.000.000 đồng x 02 phần = 72.000.000 đồng, trừ tiền hoa hồng cho đầu thảo là 1.000.000 đồng; nên dây hụi này bà N nợ bà H số tiền là 71.000.000 đồng (Bảy mươi mốt triệu đồng).

Dây 2: Loại hụi 3.000.000đồng/tháng, khui hụi ngày 20/01/2021 âm lịch, có 17 phần, bà H mua 01 phần hụi với số tiền là 45.000.000 đồng (Bốn mươi

lăm triệu đồng). Đến ngày 20/06/2022 âm lịch thì dây hụi này mãn hụi nhưng bà N không giao tiền hốt hụi cho bà H.

Dây 3: Loại hụi 5.000.000đồng/tháng, khui hụi ngày 20/01/2021 âm lịch, có 18 phần. Bà H tham gia chơi 01 phần; khi hụi mãn, bà H hốt được số tiền 85.000.000 đồng, trừ tiền hoa hồng cho đầu thảo hết 2.000.000 đồng, còn lại 83.000.000 đồng (Tám mươi ba triệu đồng) nhưng bà N không giao tiền hốt hụi cho bà H.

Tổng cộng số tiền hụi mà bà N còn nợ bà H là 199.000.000 đồng. Đến tháng 11/2022 bà N trả tiền cho bà H nhiều lần với tổng số tiền 120.000.000 đồng, còn nợ lại 79.000.000 đồng. Bà H đã nhiều lần yêu cầu bà N trả tiền, nhưng bà N chỉ hứa hẹn mà không thực hiện, nên bà H có làm đơn khiếu nại gửi Tổ hòa giải ấp TT mời các bên liên quan đến giải quyết trong ngày 04/10/2023. Tại phiên hòa giải bà N xin trả lại tiền gốc theo hụi sống là 67.000.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu đồng) và được bà H đồng ý nhưng đến nay bà N vẫn không thực hiện.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà N trả số tiền nợ hụi là 67.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:*

Bà thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về nguồn gốc số tiền nợ. Bà N thừa nhận còn nợ tiền hụi của bà H số tiền 67.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần số tiền nợ nêu trên mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các lời trình bày của mình. Bị đơn bà N vắng mặt không lý do..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Lê Thị Thu H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị N trả số tiền nợ hụi nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

Bị đơn bà N cư trú tại ấp TT, xã ATT huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà N đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bà N.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H về việc yêu cầu bà N trả số tiền nợ hụi 67.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà H là hội viên, có tham gia 03 dây hụi do bà Nguyễn Thị N làm đầu thảo gồm:

Dây 1: Loại hụi 3.000.000đ/tháng, khui hụi ngày 20/3/2021 âm lịch. Dây hụi này bà N tuyên bố vỡ hụi và còn nợ bà H số tiền là 71.000.000 đồng.

Dây 2: Loại hụi 3.000.000đ/tháng, khui hụi ngày 20/01/2021 âm lịch. Dây hụi này đã mãn nhưng bà N không giao tiền hốt hụi cho bà H. Bà N còn nợ bà H số tiền 45.000.000 đồng.

Dây 3: Loại hụi 5.000.000đ/tháng, khui hụi ngày 20/01/2021 âm lịch. Dây hụi này đã mãn nhưng bà N không giao tiền hốt hụi cho bà H nên bà N còn nợ là 83.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền hụi mà bà N còn nợ là 199.000.000 đồng. Bà N trả tiền cho bà H nhiều lần với tổng số tiền 120.000.000 đồng, còn nợ lại 79.000.000 đồng. Đến ngày 04/10/2023, tại phiên hòa giải tại ấp Thạnh Thới, bà H và bà N thống nhất số tiền nợ theo số tiền hụi gốc đã đóng là 67.000.000 đồng nhưng đến nay bà N vẫn chưa thanh toán**.** Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, phía nguyên đơn đã cung cấp một biên bản hòa giải ngày 04/10/2023 tại trụ sở ấp Thạnh Thới, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà N thừa nhận còn nợ bà H số tiền hụi 67.000.000 đồng. Do đó, có căn cứ xác định rằng bà N còn nợ bà H số tiền 67.000.000 đồng nên cần buộc bà N có nghĩa vụ trả số tiền trên cho bà H.

[4] Về thời hạn trả nợ: Bị đơn bà N xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét thấy bị đơn đã vi phạm hợp đồng khi chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn và cũng không được phía nguyên đơn đồng ý cho trả dần. Do đó cần buộc bà N có nghĩa vụ trả cho bà H tổng số tiền 67.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về tiền lãi: Nguyên đơn bà H không yêu cầu bị đơn bà N trả lãi. Xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 35, 39, 92, 147, 218, 220, 227, 228, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 357, 471, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu H.

Buộc bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Thu H số tiền nợ hụi là 67.000.000 đồng (*Sáu mươi bảy đồng*).

Thời gian thực hiện trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật;

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà N chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà N phải chịu 3.350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.675.000 đồng theo biên lai thu số 0026472 ngày 02/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thủy Uyên